



BIỂU CÂN ĐỐI NGUỒN THU NGÂN SÁCH - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026 (ĐỢT 4)

(Đính kèm Quyết định số 3873/QĐ-UBND ngày 28 tháng 09 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tân Triều)

Đơn vị tính: Đồng

A	NGUỒN THU	SỐ TIỀN	B	NHU CẦU CHI	ĐƠN VỊ	SỐ TIỀN	TÒN
	TỔNG CỘNG	30.299.610.674		TỔNG CỘNG		30.299.610.674	
I	Nguồn ngân sách cấp trên cấp bổ sung	4.745.661.000	I	Nguồn ngân sách cấp trên cấp bổ sung		4.745.661.000	
	Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 26/07/2026 của UBND thành phố bổ sung có mục tiêu kinh phí nhiệm vụ sự nghiệp y tế từ nguồn dự phòng ngân sách thành phố cho ngân sách xã, phường năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai (đợt 1)	4.535.135.000		Kinh phí khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân (đợt 1)	Phòng Văn hóa - Xã Hội	4.535.135.000	
	Quyết định số 2757/QĐ-UBND ngày 14/09/2026 của UBND thành phố bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện Chương trình y tế dân số từ nguồn dự toán chưa phân bổ cho ngân sách xã, phường năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai (đợt 2)	210.526.000		Kinh phí thực hiện Chương trình y tế dân số năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai (đợt 2)	Trạm y tế	210.526.000	
II	Nguồn kết dư ngân sách	751.269.200	II	Nguồn kết dư ngân sách		751.269.200	
				Kinh phí tổ chức đại hội đảng	Ngân sách phường	170.000.000	
				Kinh phí tổ chức hội thi tiết kiệm lồng đèn, hoa Đăng Trung Thu và chương trình đêm hội trăng rằm	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	129.928.000	
				Kinh phí hỗ trợ mua sắm, trang thiết bị phục vụ công tác thu nhập hồ sơ cấp thẻ Căn cước và Tài khoản định danh điện tử cho công dân trên địa bàn phường	Văn phòng HĐND&UBND	181.780.000	
				Kinh phí tham gia hội thao kiểm tra nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn cứu hộ năm 2026	Văn phòng HĐND&UBND	45.040.000	
				Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn	Ban chỉ huy quân sự	224.521.200	

A	NGUỒN THU	SỐ TIỀN	B	NHU CẦU CHI	ĐƠN VỊ	SỐ TIỀN	TÒN
III	Nguồn cải cách tiền lương	24.802.680.474	III	Nguồn cải cách tiền lương		24.802.680.474	
	Nguồn CCTL ngân sách phường	24.802.680.474		Nguồn CCTL ngân sách phường		24.802.680.474	
				Kinh phí thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ trên địa bàn phường	Các cơ quan đơn vị trực thuộc phường	3.263.584.500	
				Nộp trả ngân sách thành phố theo kết luận, kiến nghị của KTNN tại văn bản số 97/KTNN-TH ngày 29/06/2026 của KTNN		13.130.669.157	
				<i>Kinh phí nguồn CCTL chưa cân đối tiết kiệm 10% so với dự toán (Nghị quyết 40/NQ-HĐND)</i>	<i>Ngân sách phường</i>	<i>1.387.000.000</i>	
				<i>Nguồn CCTL của phường đảm bảo thực hiện chính sách tinh giản theo Nghị Định số 178/NĐ-CP</i>	<i>Ngân sách phường</i>	<i>11.743.669.157</i>	
				Nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026	Các cơ quan đơn vị trực thuộc phường	7.067.678.069	
				Nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện Quỹ tiền thưởng năm 2026	Các cơ quan đơn vị trực thuộc phường	1.340.748.748	
	TỔN	0					